

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VPUB-PVHCC

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2025

V/v công khai, không công TTHC  
tại các Quyết định: số 1459/QĐ-  
UBND ngày 07/7/2025; số  
1473/QĐ-UBND ngày 08/7/2025  
của Chủ tịch UBND tỉnh

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các xã, phường.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 1459/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên; số 1473/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong các lĩnh vực tổ chức cán bộ và Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

Đến nay, việc nhập, đăng tải công khai 12 dữ liệu thủ tục hành chính, không công khai 03 thủ tục hành chính (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*) được công bố tại Quyết định nêu trên vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia đã hoàn thành; thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị:

**1. Sở Y tế; UBND các xã, phường**

- Khai thác thông tin, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Phụ lục I kèm theo Công văn này lên Cổng/Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và niêm yết trên Bảng niêm yết thủ tục hành chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định; đồng thời, huỷ công khai, bỏ niêm yết đối với các thủ tục hành chính tại Phụ lục II kèm theo Công văn này.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, tìm hiểu, nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo mã số đã công khai.

**2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Kết nối, đồng bộ các thủ tục hành chính giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Đóng thông tin và quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đối với các thủ tục không công khai

Nhận được Văn bản này, đề nghị Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường quan tâm triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT, PVHCC<sub>(ĐTTH)</sub>.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Tiến Cường**

**Phụ lục**

**DANH SÁCH TTHC TẠI CÁC QUYẾT ĐỊNH: SỐ 1459/QĐ-UBND NGÀY 07/7/2025; SỐ 1473/QĐ-UBND NGÀY 08/7/2025 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐÃ CÔNG KHAI, KHÔNG CÔNG KHAI TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU TTHC CỦA CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA**

*(Kèm theo Công văn số /VPUB-KSTT ngày /7/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG KHAI**

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                | <b>Mã TTHC</b>             | <b>Mức độ DVCTT</b> |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------|
| <b>I</b>  | <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>                                           |                            |                     |
| <b>a</b>  | <b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</b>                                   |                            |                     |
| 1         | Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân                                      | 1.014010.H18               | DVCTT toàn trình    |
| 2         | Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân                | 1.014011.H18               | DVCTT toàn trình    |
| 3         | Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân                                | 2.000025.000.00.0<br>0.H18 | DVCTT toàn trình    |
| 4         | Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân          | 2.000027.000.00.0<br>0.H18 | DVCTT toàn trình    |
| 5         | Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân                         | 1.000091.000.00.0<br>0.H18 | DVCTT toàn trình    |
| <b>b</b>  | <b>Lĩnh vực Tổ chức cán bộ</b>                                               |                            |                     |
| 1         | Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần                            | 1.013871.H18               | DVCTT toàn trình    |
| 2         | Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần                          | 1.013876.H18               | DVCTT toàn trình    |
| <b>II</b> | <b>Thủ tục hành chính cấp xã</b>                                             |                            |                     |
| <b>a</b>  | <b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</b>                                   |                            |                     |
| 1         | Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân          | 2.001661.000.00.0<br>0.H18 | DVCTT toàn trình    |
| <b>b</b>  | <b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>                                               |                            |                     |
| 1         | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội                     | 1.014027.H18               | DVCTT toàn trình    |
| 2         | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội       | 1.014028.H18               | DVCTT toàn trình    |
| 3         | Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối | 1.013821.H18               | DVCTT toàn trình    |

|   |                                                                                                          |              |                  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------|
|   | với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn                             |              |                  |
| 4 | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn | 1.013822.H18 | DVCTT toàn trình |

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG CÔNG KHAI

| TT                                  | Tên thủ tục hành chính                                     | Mã thủ tục hành chính  |
|-------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------|
| I                                   | Thủ tục hành chính cấp tỉnh                                |                        |
| Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội |                                                            |                        |
| 1                                   | Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân          | 2.000036.000.00.00.H18 |
| 2                                   | Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân | 2.000032.000.00.00.H18 |
| II                                  | Thủ tục hành chính cấp xã                                  |                        |
| Lĩnh vực Bảo trợ xã hội             |                                                            |                        |
| 1                                   | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội   | 1.014027.H18           |